

UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *110* /SGDDĐT-TCCB

Phú Yên, ngày 17 tháng 4 năm 2017

V/v góp ý dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

Kính gửi:

- Các đơn vị trực thuộc;
- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ công văn số 474/NGCBQLCSGD-NG ngày 12/4/2017, của Cục nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục về việc góp ý đối với dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị trực thuộc, Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nội dung như sau:

- Tổ chức nghiên cứu để góp ý đối với dự thảo Thông tư;
 - Mỗi phòng GDĐT lấy ý kiến góp ý trực tiếp của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (mỗi cấp học lấy ít nhất 02 phiếu);
 - Mỗi đơn vị trực thuộc Sở lấy ít nhất 01 phiếu góp ý trực tiếp của giáo viên;
- Góp ý dự thảo của đơn vị gửi bằng văn bản về Sở GDĐT (qua phòng TCCB), đồng thời gửi file mềm về địa chỉ email: huynhquocluc@phuyen.edu.vn

Thời gian: Trước ngày 24/4/2017.

Nhận được công văn này đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện. *ngv*
(Đính kèm dự thảo Thông tư, phiếu xin ý kiến)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Sở;
- Lưu: VT, TCCB. *lll*

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ
GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH PHÚ YÊN
ngv
Ngô Ngọc Thu

Số: /2017/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

DỰ THẢO 2 (12/4/2017)

THÔNG TƯ

Quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ tại Công văn số.....ngày tháng.....năm 2017,

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

2. Thông tư này áp dụng đối với nhà giáo (giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục) làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, các trường chuyên biệt công lập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục) tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên.

3. Nhà giáo trong các trường dự bị đại học được áp dụng Thông tư này.

Điều 2. Nguyên tắc thi thăng hạng

1. Đơn vị sự nghiệp có nhu cầu, có vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp thi thăng hạng.

2. Việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải bảo đảm bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

1. Đang giữ chức danh nghề nghiệp có cùng 4 chữ số đầu trong mã số chức danh nghề nghiệp với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi thăng hạng.

2. Cơ sở giáo dục có nhu cầu về vị trí làm việc của chức danh nghề nghiệp ở hạng đăng ký dự thi và đồng ý cử dự thi.

3. Được cơ sở giáo dục đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 (ba) năm liên tục gần nhất; có phẩm chất và đạo đức tốt; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

4. Có đủ tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi.

5. Có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công việc phù hợp với hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN MẦM NON, PHỔ THÔNG CÔNG LẬP

Điều 4. Đối với kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I

1. Môn thi kiến thức chung

a) Hình thức thi: Tự luận hoặc trắc nghiệm do Hội đồng quyết định

b) Thời gian thi: Thi tự luận 150 phút, thi trắc nghiệm 120 phút

c) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của viên chức về quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng về giáo dục đào tạo nói chung và giáo dục cấp học hiện đang giảng dạy nói riêng; định hướng chiến lược phát triển của Ngành và hiểu biết về pháp luật chuyên ngành; áp dụng vào thực tiễn để đưa ra giải pháp đối với các vấn đề nảy sinh trong thực tế của cấp học phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng I.

Dung lượng kiến thức của đề thi và nội dung thi về lĩnh vực giáo dục và đào tạo là 70%, về pháp luật viên chức là 30%.

2. Môn thi chuyên môn, nghiệp vụ

a) Hình thức thi: Thuyết trình và phỏng vấn trực tiếp

b) Thời gian thi

- Chuẩn bị: viên chức dự thi chuẩn bị báo cáo theo hướng dẫn về nội dung thi tại điểm c Điều này.

- Thuyết trình: tối đa 15 phút/viên chức dự thi.

- Phỏng vấn trực tiếp: tối đa 15 phút/viên chức dự thi.

c) Nội dung thi: Viên chức dự thi trình bày báo cáo tổng quan về kết quả dạy học và giáo dục học sinh của viên chức từ khi được bổ nhiệm vào chức danh đang giữ cho đến thời điểm đăng ký dự thi thăng hạng; trao đổi các vấn đề về chuyên môn thuộc lĩnh vực đảm nhiệm, các giải pháp giải quyết các vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn gắn với tiêu chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng I.

3. Môn thi Ngoại ngữ

a) Hình thức thi: Trắc nghiệm

b) Thời gian thi: 60 phút

c) Nội dung thi: Kiểm tra các kỹ năng đọc hiểu, viết ở trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, do viên chức đăng ký một trong các ngoại ngữ: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc, Nhật.

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì phải thi ngoại ngữ thứ 2 ở trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

4. Môn thi tin học

a) Hình thức thi: Trắc nghiệm hoặc thực hành trên máy vi tính do Hội đồng quyết định.

b) Thời gian thi: 60 phút

c) Nội dung thi: kiểm tra hiểu biết của viên chức dự thi về sử dụng internet và kiến thức tin học chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm. Đề thi phải đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 7, Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định hoạt động tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

Điều 5. Đối với kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng III lên hạng II

1. Môn thi kiến thức chung

a) Hình thức thi: Tự luận hoặc trắc nghiệm do Hội đồng quyết định

b) Thời gian thi: Thi tự luận 120 phút, thi trắc nghiệm 90 phút

c) Nội dung thi: Kiểm tra những hiểu biết về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục đào tạo nói chung và theo cấp học nói riêng; vấn đề đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo; xu hướng quốc tế, chiến lược, chính sách phát triển giáo dục phổ thông Việt Nam áp dụng vào thực tiễn để đưa ra giải pháp đối với các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục và dạy học của ngành, lĩnh vực phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II và hiểu biết pháp luật viên chức.

Dung lượng kiến thức của đề thi và nội dung thi về lĩnh vực giáo dục và đào tạo là 70%, về pháp luật viên chức là 30%.

2. Môn thi chuyên môn, nghiệp vụ

a) Hình thức thi: Thi vấn đáp hoặc trắc nghiệm do Hội đồng quyết định.

b) Thời gian thi: Trắc nghiệm 60 phút hoặc vấn đáp 30 phút (chuẩn bị tối đa 20 phút, vấn đáp tối đa 10 phút/viên chức dự thi)

c) Nội dung thi: Kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực, đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn địa phương phù hợp với tiêu chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II.

3. Môn thi ngoại ngữ

a) Hình thức thi: Trắc nghiệm

b) Thời gian thi: 60 phút

c) Nội dung thi: Kiểm tra các kỹ năng đọc hiểu, viết của giáo viên dự thi theo trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, do

viên chức đăng ký một trong các ngoại ngữ: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc, Nhật.

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì phải thi ngoại ngữ thứ 2 ở trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

4. Môn thi Tin học

a) Hình thức thi: Trắc nghiệm hoặc thực hành trên máy vi tính do Hội đồng quyết định.

b) Thời gian thi: 60 phút

c) Nội dung thi: kiểm tra hiểu biết của viên chức dự thi về sử dụng internet và kiến thức tin học chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm. Đề thi phải đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 7, Thông tư số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT.

Điều 6. Đối với kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng IV lên hạng III

1. Môn kiến thức chung

a) Hình thức thi: Tự luận hoặc trắc nghiệm do Hội đồng quyết định

b) Thời gian thi: Thi tự luận 120 phút, thi trắc nghiệm 90 phút

c) Nội dung thi: Kiểm tra những hiểu biết về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về giáo dục đào tạo nói chung và theo cấp học nói riêng; vấn đề đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chính sách phát triển giáo dục phổ thông Việt Nam áp dụng vào thực tiễn để đưa ra giải pháp đối với các vấn đề nảy sinh trong thực tế giáo dục và dạy học của ngành, lĩnh vực phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng III và hiểu biết pháp luật viên chức.

Dung lượng kiến thức của đề thi và nội dung thi về lĩnh vực giáo dục và đào tạo là 70%, về pháp luật viên chức là 30%.

2. Môn chuyên môn, nghiệp vụ

a) Hình thức thi: trắc nghiệm hoặc vấn đáp do Hội đồng quyết định.

b) Thời gian thi: thi trắc nghiệm 60 phút, thi vấn đáp 30 phút (chuẩn bị tối đa 20 phút, vấn đáp tối đa 10 phút/viên chức dự thi)

c) Nội dung thi: Kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực, đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn địa phương phù hợp với tiêu chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III.

3. Môn ngoại ngữ

a) Hình thức thi: Trắc nghiệm

b) Thời gian thi: 60 phút

c) Nội dung: Kiểm tra các kỹ năng đọc hiểu, viết của giáo viên dự thi ở trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, do viên chức đăng ký một trong các ngoại ngữ: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc, Nhật.

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì phải thi ngoại ngữ thứ 2 ở trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

4. Môn Tin học

a) Hình thức thi: thi trắc nghiệm hoặc thi thực hành trên máy vi tính do Hội đồng quyết định.

b) Thời gian: 60 phút

c) Nội dung thi: kiểm tra hiểu biết của viên chức dự thi về sử dụng internet và kiến thức tin học chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm. Đề thi phải đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 7, Thông tư số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT.

Điều 7. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ và tin học trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp

1. Miễn thi môn ngoại ngữ đối với viên chức có một trong các điều kiện sau đây:

a) Viên chức tính đến ngày 31 tháng 12 của năm tổ chức thi thăng hạng, có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ.

b) Viên chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số, có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số phù hợp do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền.

c) Viên chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng sử dụng tiếng dân tộc thiểu số đó.

d) Viên chức có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (còn thời hạn sử dụng, được công nhận tại Việt Nam) ở các trình độ tương ứng với trình độ ngoại ngữ theo yêu cầu của tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp dự thi.

đ) Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ.

e) Viên chức có bằng tốt nghiệp đạt trình độ chuẩn được đào tạo trở lên theo cấp học học tập ở nước ngoài hoặc học tập bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam (đối với giáo viên ngoại ngữ thì yêu cầu ở khoản này đối với ngoại ngữ thứ hai).

2. Miễn thi môn Tin học đối với viên chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên hoặc đã có Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin được cấp theo quy định tại Thông tư số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2017, thay thế cho Thông tư số 34/2010/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về nội dung, hình thức thi nâng ngạch giáo viên trung học cao cấp.

Điều 9. Điều khoản chuyên tiếp

Đối với các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tổ chức từ sau khi Thông tư này có hiệu lực cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, chưa yêu cầu giáo viên phải có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng dự thi vào thời điểm nộp hồ sơ dự thi thăng hạng.

Người đứng đầu cơ sở giáo dục có trách nhiệm bố trí, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, đảm bảo giáo viên bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng dự thi trong khoảng thời gian 01 năm (12 tháng) kể từ ngày công bố kết quả kỳ thi thăng hạng.

Kết quả thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập được bảo lưu cho đến khi giáo viên có đủ chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng dự thi. Trong trường hợp hết thời

hạn cho phép, giáo viên không hoàn thành việc bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng dự thi, kết quả thăng hạng của giáo viên đó sẽ bị hủy.

Cơ quan có thẩm quyền quản lý chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập, dự bị đại học có trách nhiệm bổ nhiệm vào hạng và xếp lương đối với những giáo viên đạt kết quả theo quy định và đã có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng dự thi; ra quyết định hủy kết quả thi đối với những trường hợp không hoàn thành việc bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng dự thi.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và người đứng đầu các cơ sở giáo dục căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Thông tư này theo thẩm quyền được giao, cử viên chức tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp và chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương theo thẩm quyền được giao, tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục) để tổng hợp, xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban VHGD TNTNNE của QH;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- UBND các tỉnh/thành phố;
- Sở giáo dục và đào tạo, sở nội vụ các tỉnh/TP;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Cục NGCBQLGD.

BỘ TRƯỞNG

Phùng Xuân Nhạ

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ
QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC**

PHIẾU XIN Ý KIẾN

Góp ý đối với dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập

1. Thông tin người góp ý

- Họ và tên:..... Chức vụ hiện giữ.....

- Đơn vị công tác:.....

- Chuyên môn giảng dạy:.....Thâm niên công tác:.....năm

2. Các ý kiến góp ý: Giáo viên đọc kỹ dự thảo Thông tư, đánh dấu x vào các ô đồng ý hay không đồng ý, ghi ý kiến (nếu có) vào các ô/phần còn lại.

TT	Nội dung xin ý kiến	Ý kiến góp ý		
		Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
1	Tiêu chuẩn, điều kiện thi thăng hạng			
2	Nội dung, hình thức thi thăng hạng từ hạng IV lên hạng III			
3	Nội dung, hình thức thi thăng hạng từ hạng III lên hạng II			

